

Cách thiết kế bài đánh giá kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên

Nguyễn Thị Thu Trang*

*Th.S, Khoa Tiếng Anh, Trường ĐHNN, ĐH Quốc gia Hà Nội

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: This article will review various types of assessment that can be used for measuring development in reading skills in the hopes that teachers will better understand that skills for reading comprehension can be assessed by multiple measures, therefore, teacher could choose the best method for measuring reading progress. Moreover, this brief article also describes characteristics and strategies for intensive reading comprehension and states which assessments to use for different reading skills so you can make sure all students are making progress towards becoming academic readers. In addition, the description of the different assessment techniques may also help teachers to design their own classroom assessments. This article shows strong strength and support in to how to do assessment and, again, why it is so important to do them for the students, but to help direct a teacher to be a high quality reading teacher.

Keywords: Assessment, reading comprehension

1. Đặt vấn đề

Các bài đánh giá là công cụ chính để giáo viên dạy môn đọc đo lường sự tiến bộ của học sinh và cải thiện việc học tổng thể của họ với phần Đọc hiểu. Cụ thể hơn, các bài đánh giá môn đọc giúp giáo viên thường xuyên xếp học sinh vào các nhóm đọc thích hợp và tạo ra các công việc tập trung nhằm thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng cụ thể.

Khi chúng ta sử dụng từ đánh giá, chúng ta đang nói về một phương pháp được sử dụng để xác định mức độ hiểu biết của học sinh về một kỹ năng hoặc khái niệm. Nói cách khác, đánh giá là bước đầu tiên để xác định kết quả học tập của học sinh. Một số học sinh sẽ có những nhu cầu đặc biệt cần xem xét lại các kỹ năng cơ bản. Việc thực hiện đánh giá giúp giáo viên đáp ứng nhu cầu của từng học sinh. Những đánh giá này giúp giáo viên xác định những kỹ năng nào cần được xem xét và những kỹ năng nào học sinh cần rèn luyện thêm. Việc đánh giá có thể diễn ra trong vài tuần, chẳng hạn như 6 tuần một lần để theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Những đánh giá này có thể định hướng việc giảng dạy của giáo viên và cũng có thể xác định tính hiệu quả của việc giảng dạy. Khi các đánh giá được đưa ra, họ có thể cung cấp cho giáo viên thông tin về cách thức hoạt động giảng dạy và cách cải thiện nó. Chúng cho phép giáo viên thấy học sinh của họ đang tiến bộ đến mức nào. Chúng cũng cho thấy những lĩnh vực nào học sinh có thể không tiến bộ nhiều. Vì vậy, cô có thể phải thay đổi chiến lược giảng dạy dựa trên phản ứng của học sinh.

Bài viết này bắt đầu với các dạng đánh giá khả năng đọc khác nhau, một số đặc điểm của kỹ năng vi

mô và kỹ năng vĩ mô dành cho đọc hiểu, đặc điểm, chiến lược đọc hiểu chuyên sâu. Nó cũng sẽ nhấn mạnh vào vai trò của từ vựng trong việc đọc. Cuối cùng, một số gợi ý được đưa ra trong việc thiết kế các đánh giá về khả năng đọc hiểu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các loại bài đánh giá khả năng đọc

Đánh giá có thể được chia thành đánh giá hình thành và đánh giá tổng kết.

Đánh giá quá trình được sử dụng để xác định xem học sinh có tiến bộ trong một môn học hay chủ đề hay không. Điều quan trọng cần nhớ về đánh giá quá trình là chúng không nhằm mục đích chấm điểm mà là thước đo hoặc giám sát sự hiểu biết.

Đánh giá tổng kết được sử dụng như thước đo cuối cùng về mức độ hiểu và hiểu về một chủ đề hoặc chủ đề. Nói cách khác, những bài kiểm tra này được đưa ra vào cuối buổi giảng, sau khi học sinh đã có đủ thời gian để thực hành và học hỏi.

Một chương trình đọc toàn diện, hiệu quả bao gồm các bài đánh giá khả năng đọc cho bốn mục đích:

- Sàng lọc: Mục đích của đánh giá sàng lọc là xác định những học sinh có nguy cơ gặp khó khăn về đọc hoặc chậm phát triển hoặc học tập kém và cần được chẩn đoán thêm về nhu cầu của các em đối với các dịch vụ đặc biệt hoặc hướng dẫn đọc bổ sung.

- Chẩn đoán: Giúp giáo viên lập kế hoạch giảng dạy bằng cách cung cấp thông tin chuyên sâu về kỹ năng và nhu cầu giảng dạy của học sinh. Đánh giá chẩn đoán cung cấp cho giáo viên thông tin sâu hơn về kỹ năng của học sinh và nhu cầu giảng dạy. Đánh giá chẩn đoán có thể bao gồm từ đánh giá tiêu chuẩn hóa

đến đánh giá lớp học do giáo viên thực hiện.

- **Giám sát tiến độ:** Mục đích của giám sát tiến độ là để xác định thông qua đo lường thường xuyên xem học sinh có tiến bộ phù hợp hay cần can thiệp nhiều hơn để đạt được kết quả đọc theo cấp lớp. Mục đích của việc đánh giá là để xác định xem học sinh có tiến bộ hay không khi được hỗ trợ thêm.

- **Kết quả:** Cung cấp đánh giá cơ bản về hiệu quả của chương trình đọc so với mức hiệu suất đã được thiết lập. Đánh giá kết quả thường được thực hiện mỗi năm một lần. Những đánh giá này thường được gọi là đánh giá “có tính đặt cược cao” và dữ liệu được sử dụng để đánh giá việc thiết kế, thực hiện chương trình giảng dạy và nỗ lực của giáo viên trong suốt một năm học.

2.2. Kỹ năng vi mô và kỹ năng vĩ mô để đọc hiểu

Mặc dù đọc là một kỹ năng tiếp thu giống như nghe nhưng nó vẫn bị coi là thụ động. Những độc giả có kinh nghiệm và hiệu quả khác với những độc giả thiếu kinh nghiệm vì họ thay đổi cách tiếp cận một cách phù hợp với tài liệu họ đang đọc và mục đích của họ.

Với tư cách là một giáo viên, điều rất quan trọng là cô lập những kỹ năng này cho học sinh trong các nhiệm vụ cụ thể được thiết kế để thực hành từng kỹ năng đó. Các kỹ năng hoạt động đồng bộ và không dễ để phân biệt cái này với cái khác. Rõ ràng, việc đọc ở cấp độ mới bắt đầu sử dụng một số kỹ năng cơ bản nhất định sẽ được sử dụng trong mọi ứng dụng (nhận dạng chữ cái). Những kỹ năng cơ bản này sẽ được sử dụng cùng lúc với những kỹ năng ở cấp độ nâng cao hơn khi người đọc đạt được khả năng. (ý chính hoặc xác định ý chính). Hơn nữa, sự khác biệt giữa kỹ năng và chiến lược có thể trở nên không rõ ràng. Ví dụ, có thể có cả kỹ năng và chiến lược suy luận, dự đoán hoặc xác định ý chính. Điều trở nên rõ ràng đối với tôi về chủ đề này là người đọc bắt đầu với các kỹ năng xác định các đơn vị ngôn ngữ nhỏ hơn, như đồ thị (chữ cái) và âm vị (âm thanh), và tiến dần lên chuỗi ngôn ngữ đến hình vị (các phần của từ), đến ngữ nghĩa (ý nghĩa) và cú pháp (cấu trúc ngữ pháp), cho đến khi cuối cùng họ đạt được sự hiểu biết về văn hóa xã hội (các loại diễn ngôn). Nếu họ không thể hiểu được một văn bản, họ có thể đọc chậm lại và sử dụng một chiến lược.

2.2.1. Kỹ năng vi mô để đọc hiểu

- Nhận dạng chữ cái, từ và chính tả
- Khả năng lưu giữ “khối” ngôn ngữ trong trí nhớ ngắn hạn
- Khả năng xử lý văn bản viết với tốc độ hiệu quả.
- Quá trình từ vựng và mẫu ngữ pháp.
- Phân biệt các loại từ (danh từ, động từ..)

- Nhận biết các ý nghĩa thay thế và các hình thức ngữ pháp.

- Nhận biết và sử dụng các công cụ liên kết văn bản để biểu thị mối quan hệ giữa các ý tưởng.

2.2.2. Kỹ năng đọc macro để hiểu

- Công nhận các hình thức tu từ của diễn ngôn bằng văn bản

- Nhận biết mục đích và chức năng giao tiếp của văn bản

- Suy luận bằng cách sử dụng kiến thức nền tảng

- Suy ra các kết nối và mối quan hệ trong văn bản

- Phân biệt nghĩa đen với nghĩa ngụ ý

- Giải thích phù hợp các tài liệu tham khảo về văn hóa

- Sử dụng các chiến lược đọc để rút ra ý nghĩa từ văn bản.

- Đọc lướt, quét, đoán nghĩa từ theo ngữ cảnh, kích hoạt kiến thức nền, phát hiện dấu hiệu diễn ngôn.

2.2.3. Đọc chuyên sâu và đọc mở rộng

Hai phong cách quan trọng nhất trong số này được gọi là Đọc chuyên sâu và Đọc mở rộng. Nếu bạn học cách nắm vững cái gì, như thế nào và tại sao của hai cách đọc này, bạn sẽ có hai công cụ cực kỳ mạnh mẽ trong kho vũ khí học ngôn ngữ của mình, điều này sẽ thúc đẩy khả năng tiếp thu từ vựng của bạn vô thời hạn.

Đọc, mặc dù là một trong bốn kỹ năng chính của việc học ngôn ngữ, nhưng lại là một trong những kỹ năng thường bị người học ngôn ngữ bỏ qua nhất.

Ngoài việc đọc các từ và cụm từ được trình bày trong sách giáo khoa, sách ngữ pháp và sách hướng dẫn ngữ pháp, hầu hết người học đều không tận tâm đến việc thường xuyên đọc văn bản bản địa theo bất kỳ cách nào có ý nghĩa.

Đối với người học ngôn ngữ mong muốn đạt được trình độ cao hơn về năng lực ngôn ngữ mục tiêu, việc thiếu khả năng đọc này đặt ra một trở ngại nghiêm trọng cho việc mở rộng vốn từ vựng của một người, vì vốn từ vựng hạn chế khiến khả năng hiểu và khả năng được hiểu kém hơn. Đến đây, bạn đã hiểu cách đọc, đọc gì và tại sao nên đọc.

Mặc dù bạn có thể cảm thấy bị ép buộc phải theo phong cách đọc này hơn phong cách khác, nhưng đừng rơi vào cái bẫy nghĩ rằng phương pháp này về bản chất là tốt hơn.

Thay vào đó, điều quan trọng là phải nhận ra rằng cả hai phong cách đọc đều có công dụng riêng và bạn nên sử dụng cả hai phong cách song song (trên các văn bản khác nhau) để tăng cường khả năng tiếp thu từ vựng của mình một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Đọc mở rộng và đọc chuyên sâu về bản chất chỉ đơn giản là những công cụ. Bất cứ khi nào và bất cứ

nơi nào bạn đọc bằng ngôn ngữ mục tiêu của mình, nếu bạn biết công cụ nào trong số này là công cụ phù hợp cho công việc, bạn sẽ có thể tối đa hóa việc học của mình và đưa kỹ năng ngôn ngữ của bạn lên một tầm cao mới.

Tóm lại, đọc chuyên sâu - bạn đọc với sự tập trung và hết sức cẩn thận để hiểu chính xác ý nghĩa của những gì bạn đọc. Điều này đặc biệt cần thiết đối với các tài liệu pháp lý, tài liệu tài chính, báo cáo học thuật và bất cứ thứ gì liên quan đến kinh doanh. Đọc mở rộng - bạn đọc càng nhiều loại sách/tạp chí/báo cáo khác nhau càng tốt, chủ yếu là để giải trí và chỉ cần hiểu biết chung về nội dung.

2.3. Thiết kế bài đánh giá về khả năng đọc hiểu

2.3.1. Đóng băng

Câu hỏi Cloze nhằm kiểm tra khả năng điền vào chỗ trống trong văn bản viết của học sinh bằng cách sử dụng các kỹ năng về ngôn ngữ, kiến thức nền tảng và năng lực chiến lược. Đọc kỹ là ngược lại với đọc lướt và đọc quét. Nó liên quan đến việc đọc đi đọc lại văn bản và chia văn bản thành các nhóm thông tin nhỏ hơn để quản lý hơn để có thể phân tích tổng thể dễ dàng hơn.

- Tồi thiếu hai đoạn văn
- Xóa theo tỷ lệ cố định (mỗi từ thứ 7)
- Xóa hợp lý (chọn xóa)
- Chấm điểm, từ chính xác hoặc từ thích hợp
- Dạng trắc nghiệm
- Các biến thể của thủ tục C-test, cloze-elide

2.3.2. Trắc nghiệm

Kiểm tra kỹ thuật kiểm tra đọc phổ biến nhất theo thông số kỹ thuật. Ví dụ

Ý chính

Từ vựng trong ngữ cảnh

Biểu thức thành ngữ cụm từ trong ngữ cảnh

Sự suy luận

Đặc điểm ngữ pháp

Chi tiết

Chi tiết chưa được công bố

Ứng hộ những ý kiến

Bổ sung trên máy tính: bấm vào từ hoặc hình ảnh, thêm câu

2.3.3. Trả lời ngắn gọn

- Thí sinh tự xây dựng câu trả lời
- Phạm vi câu trả lời có thể chấp nhận được

2.3.4. Chính sửa

- Văn bản 200-300 từ
- Giới thiệu các lỗi trong câu đánh số
- Dạng trắc nghiệm
- Có thể kiểm tra viết nhiều hơn đọc.

2.3.5. Trình tự

- Hiểu biết tổng thể về một văn bản

- Hữu ích cho các văn bản tương đối ngắn

2.3.6. Chuyển thông tin

- Đọc đồ họa hoặc đồ họa: viết, nói. Người học cần”
- Hiểu quy ước về các loại hình đồ họa
- Hiểu nhân, tiêu đề, số, ký hiệu
- Hiểu mối quan hệ giữa các yếu tố đồ họa
- Suy luận

3. Kết luận

Bài viết về sử dụng đánh giá cho học sinh này rất có ích cho giáo viên đọc và tìm hiểu. Bài báo đề cập rằng việc đánh giá học sinh cung cấp cho giáo viên thông tin về những kỹ năng mà học sinh có và chưa thành thạo. Điều này rất quan trọng vì giáo viên cần lập kế hoạch giảng dạy dựa trên những gì mỗi học sinh cần giúp đỡ. Các đánh giá phải cung cấp thông tin về các kỹ năng mà học sinh có được về nội dung và chiến lược mà họ đang giảng dạy. Đánh giá cũng có lợi vì chúng theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Nó không chỉ giải thích tầm quan trọng của việc đánh giá mà còn liệt kê các loại đánh giá khác nhau hiện có. Đánh giá là một phần không thể thiếu của một chương trình giáo dục. Các bài đánh giá cung cấp cho giáo viên thông tin họ cần để hỗ trợ học sinh thành công. Thông tin thu thập được cho phép giáo viên biết trình độ kỹ năng của mỗi học sinh đã đạt đến mức thành thạo hay chưa. Nó cũng cho phép giáo viên cải thiện việc giảng dạy của họ bằng cách cho họ biết học sinh cần xem lại hoặc hướng dẫn thêm ở đâu. Tuy nhiên, quyết định quan trọng là phải biết bạn muốn thu thập thông tin gì để biết nên đưa ra đánh giá nào cho học sinh. Thông tin bạn nhận được với mỗi lần đánh giá là rất khác nhau, đó là lý do tại sao việc biết bạn cần thông tin gì là rất quan trọng. Là một giáo viên giáo dục đặc biệt, việc đánh giá là rất quan trọng để biết học sinh của chúng ta cần hỗ trợ ở lĩnh vực nào. Khi chúng tôi có thể biết học sinh đang gặp khó khăn trong lĩnh vực nào, thì chúng tôi có thể đưa ra kế hoạch cho học sinh và sau đó theo dõi học sinh đó. tiến bộ để đảm bảo rằng họ đang đạt được tiến bộ phù hợp.

Tài liệu tham khảo

1. Davidson, P (2005). Facilitating language learners' vocabulary development through extensivereading. Assoc Teachers of English in Lebanon Journal, 14: 19-25.
2. Grabe, W. (1991). Current developments in second language reading research. TESOL Quarterly 25: 375-406.
3. Levine, A & Reeves, T. (1990). Does the method of vocabulary presentation make a difference? TESL Canada Journal 8:37-51